

Yên Bái, ngày 08 tháng 11 năm 2023

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

### **Máy thận thân tạo phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: *Mua sắm máy thận nhân tạo phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái* với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái
- Địa chỉ: Thôn Tiền Phong, xã Giới Phiên, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: DS Hoàng Duy Khánh
- Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa

tỉnh Yên Bái

- Số điện thoại: 0962.743.666

- Địa chỉ email: [ds Khanhbvt@gmail.com](mailto:ds Khanhbvt@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị Y tế – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái, Địa chỉ: Thôn Tiền Phong, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 09 tháng 11 năm 2023 đến trước 08h00 ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

6. Hình thức đăng tải: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái <http://benhvientinhuyenbai.vn/>

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục trang thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy thận nhân tạo	<p><b>I. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải được sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%.</li> <li>- Nhà sản xuất phải có một trong các giấy chứng chỉ quốc tế sau ISO 9001, ISO 13485; CE hoặc tương đương</li> <li>- Điện nguồn sử dụng: 220V/50Hz hoặc tương đương</li> <li>- Điều kiện môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ hoạt động: 10°C tới 40°C</li> <li>+ Độ ẩm hoạt động: 30% tới 75%</li> </ul> </li> </ul> <p><b>II. Yêu cầu cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 chiếc</li> <li>- Bộ dây nối với dịch lọc A, B: 01 bộ (gắn sẵn)</li> <li>- Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 dây</li> <li>- Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 dây</li> <li>- Cây treo dịch truyền/ Cọc đỡ dịch môi: 01 cái</li> <li>- Giá đỡ quả lọc: 01 cái</li> <li>- Dây nguồn gắn sẵn: 01 dây</li> <li>- Que hút hoá chất tẩy trùng: 01 cái</li> <li>- Màng lọc dịch siêu sạch (diasafe plus): 01 màng lọc</li> <li>- Tài liệu Hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt): 01 bộ</li> </ul> <p><b>III. Chỉ tiêu kỹ thuật</b></p> <p>* <b>Nước cung cấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực đầu vào: 1,5 – 6,0 bar.</li> <li>- Nhiệt độ: từ 5°C – 30°C</li> <li>- Độ cao Đầu ra tối đa: 1m</li> </ul> <p>* <b>Nguồn cấp dịch trung tâm (nếu có):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực cấp: Độ cao 1m</li> </ul> <p>* <b>Khả năng chịu tải của giá treo dịch truyền:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng chịu tải tối đa: 5 kg</li> </ul> <p>* <b>Các tín hiệu ngõ ra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Alarm in: chức năng gọi sự trợ giúp</li> <li>- Alarm out: hiển thị trạng thái của máy</li> </ul> <p><b>1. KHÓI DÂY MÁU BÊN NGOÀI</b></p> <p>* <b>Bơm máu động mạch:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ bơm: 15 tới 600 ml/min đối với dây máu đường kính trong 8mm</li> <li>- Độ chính xác: ±10 %</li> <li>- Đường kính dây máu: 2 - 10 mm</li> </ul> <p>* <b>Kiểm soát áp lực động mạch:</b></p>	02	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng hiển thị: - 300 mmHg đến + 280 mmHg</li> <li>- Độ chính xác: <math>\pm 10</math> mmHg</li> <li>* <b>Kiểm soát áp lực tĩnh mạch:</b></li> <li>- Khoảng hiển thị: - 60 mmHg đến + 520 mmHg</li> <li>- Độ chính xác: <math>\pm 10</math> mmHg</li> <li>* <b>Kiểm soát áp lực xuyên màng:</b></li> <li>- Khoảng hiển thị: - 60 mmHg đến + 520 mmHg</li> <li>* <b>Bộ phát hiện khí tĩnh mạch:</b></li> <li>- Phát hiện bong bóng khí nhờ vào bộ phát sóng siêu âm.</li> <li>* <b>Bơm Heparin:</b></li> <li>- Lưu lượng truyền: khoảng từ 0 - 10 ml/h</li> <li>- Tốc độ Bolus: tối đa 5 ml /lần.</li> <li>- Kích cỡ xy lanh: 20 ml.</li> <li>* <b>Hệ thống thẩm phân kim đơn (tùy chọn):</b></li> <li>- Dùng 2 bơm máu, kiểm soát áp lực bên trong/ áp lực bằng lượng nhất hút thay đổi</li> <li>* <b>Dòng dịch tối ưu (adapted flow):</b></li> <li>- Lưu lượng dịch lọc (Qd) = Lưu lượng máu thực tế (Qb) x Hệ số AdaptedFlow (F)</li> <li>- Hệ số (F): từ 1,0 đến 2,0 với mức tăng dần 0,1</li> </ul> <p><b>2. KHỎI THỦY LỰC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ (lưu lượng) dịch lọc: 0 – 300 – 500 – 800 ml/min</li> <li>- Nhiệt độ dịch: 35°C - 39°C</li> <li>- Độ dẫn điện của dịch lọc: 12,8 – 15,7 mS/cm (25 °C)</li> <li>- Độ chính xác: <math>\pm 0.1</math> mS/cm</li> <li>* <b>Nồng độ cho dịch Acetate hoặc dịch Acid (Acid dialysate):</b></li> <li>- Tỷ lệ trộn dịch mặc định 1 + 34. Có thể thay đổi cho nhiều loại khác.</li> <li>- Khoảng thay đổi: 125 đến 150 mmol/l</li> <li>* <b>Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc:</b></li> <li>- Tỷ lệ trộn mặc định 1 + 27,6, có thể thay đổi</li> <li>- Khoảng thay đổi: - 8 đến + 8 mmol/l bicarbonate</li> <li>* <b>Dịch bicarbonate bột:</b></li> <li>- Có thể phối hợp với Bibag 5008 (bột Bicarbonate)</li> <li>* <b>Hệ thống lọc dịch thẩm phân:</b></li> <li>- Màng lọc dịch Diasafe Plus: Giúp dịch thẩm phân trở nên siêu sạch khi đến màng lọc</li> <li>- Độ cân bằng chính xác của dịch lọc: <math>\pm 0,1\%</math> so với lưu lượng dịch lọc</li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p><b>* Siêu lọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ rút ký: khoảng từ 0 – 4,00 l/h</li> <li>- Độ chính xác: <math>\pm 1\%</math>.</li> <li>- Tương thích với hệ số UF của màng lọc: không giới hạn</li> <li>- Các thông số hiển thị: UF Goal, UF time, UF rate và UF volume (số ký cần rút, thời gian rút ký, tốc độ rút ký và số ký đã rút)</li> </ul> <p><b>* Bộ phát hiện rò rỉ máu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy: 0,5 ml máu/phút (Hct = 25) với mức lưu lượng tối đa 800ml/phút.</li> </ul> <p><b>* Độ độ thanh thải trực tuyến (OCM):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ chính xác của độ thanh thải K: <math>\pm 6\%</math></li> </ul> <p><b>3. CÁC CHƯƠNG TRÌNH RỬA MÁU</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rửa đơn thuần dùng nước RO nhiệt độ 37°C</li> <li>- Rửa nước nóng nhiệt độ 84°C và tuần hoàn</li> <li>- Rửa hóa chất nóng nhiệt độ 84°C và tuần hoàn</li> <li>- Rửa hóa chất nhiệt độ thường 37°C</li> <li>- Có thể liên kết nhiều chương trình với nhau.</li> </ul>		
<b>Tổng khoản: 01 khoản</b>				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái, Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Chậm nhất 60 ngày sau khi nhận được dự trù của bên mời thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua kho bạc nhà nước tỉnh Yên Bái.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật).

- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam (VND).

- Số lần thanh toán: Thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng

5. Các thông tin khác (nếu có): Không.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu: VT.



PHÓ GIÁM ĐỐC

*Diêm Sơn*